Ngày soạn: 05/10/2024

Ngày giảng: 8A1………../……/2024

8A2……… ./……./2024

8A3……… ./……./2024

**TIẾT 10**

**BÀI 6: CÔNG CUỘC KHAI PHÁ VÙNG ĐẤT PHÍA NAM**

**VÀ THỰC THI CHỦ QUYỀN ĐỐI VỚI QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA, QUẦN ĐẢO HOÀNG SA TỪ THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII**

**I. Mục tiêu**

**\*Yêu cầu cần đạt**

**1.Kiến thức**

- Trình bày được khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI- XVIII.

- Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.

**2. Năng lực**

***-*** *Năng lực chung*

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

*- Năng lực riêng:*

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của GV.

+ Quan sát sơ đồ một số nét chính về công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI-XVIII để trình bày theo yêu cầu.

+ Lập bảng tóm tắt và tìm kiếm tư liệu để thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Trung thực, yêu nước, trân trọng các thành quả khai phá đất đai, mở rộng lãnh thổ của các thế hệ cha ông.

- Có ý thức tuyên truyền và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ (cả biển đảo và đất liền).

**\* Yêu cầu đối với học sinh khá, giỏi**:

- Suy nghĩ, nhận xét về quá trìnhthực thi bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam

- Liên hệ bản thân trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo

**\* Tích hợp Địa:** Xác định trên lược đồ vị trí địa lí, ĐKTN các đảo, quần đảo và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam; **GDQP&AN**: Giáo dục học sinh niềm tự hào, tự tôn DT và ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam. (giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển đảo)

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- GV: Máy chiếu, Tư liệu, thanh ảnh liên quan

- HS: Đọc và trả lời câu hỏi trong TL;Tranh ảnh, đồ dùng học tập theo yêu cầu của giáo viên.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra đầu giờ (Bài tập 1 TL/26)**

**3. Tổ chức các hoạt động học tập**

**\* Khởi động:**

**a.Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được, nắm bắt được HS đã có những hiểu biết như thế nào về chúa Nguyễn và công cuộc khai phá vùng đất Đàng Trong, quá trình thực thi chủ quyền đối với các đảo, quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa của các chúa Nguyễn , tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Tổ chức thực hiện**

**HĐCN- Chia sẻ (5’)**

- GV sử dụng hình 6.1 SGK tr.27, kết hợp HS xem video gợi mở

**H. chia sẻ những hiểu biết của em về chúa Nguyễn Hoàng và công cuộc khai phá vùng đất Đàng Trong, quá trình thực thi chủ quyền đối với các đảo, quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa của các chúa Nguyễn.**

**\*Chúa Nguyễn Hoàng:**

+ Nguyễn Hoàng (1525 - 1613) là con trai thứ hai của An thành hầu Nguyễn Kim. Ông là một danh tướng đã từng lập nhiều chiến công ở thời Hậu Lê nên được vua Lê phong tước Thái úy Đoan quốc công.

+ Sau khi Nguyễn Kim qua đời, vua Lê trao lại binh quyền cho Trịnh Kiểm. Biết mình là “gai trong mắt” của Trịnh Kiểm, Nguyễn Hoàng đã nghe theo lời khuyên đi về phía nam của trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm. Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn thủ đất Thuận Hóa. Từ đây, ông đã đặt nền tảng cho cơ nghiệp của chín vị chúa Nguyễn ở phương nam và cho cả vương triều Nguyễn sau này.

**\* Quá trình thực thi chủ quyền biển đảo của các chúa Nguyễn:**

+ Chúa Nguyễn ở Đàng Trong là chính quyền đầu tiên xác lập chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Vào đầu thế kỉ XVII, việc thực thi chủ quyền được thực hiện một cách chặt chẽ thông qua hoạt động thường xuyên của hải đội Hoàng Sa.

+ Dưới sự kiểm soát chặt chẽ của chính quyền chúa Nguyễn, quá trình thực thi chủ quyền tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được thực hiện một cách liên tục suốt từ thế kỉ XVII và được tiếp nối dưới thời nhà Tây Sơn và nhà Nguyễn

**GV** **dẫn vào bài**:

**B. Hình thành kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\*HĐ1. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỷ XVI- XVIII .**  a) Mục tiêu  Trình bày được khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII.  b) Tổ chức thực hiện  HS: HĐCĐ – chia sẻ (6’)  HS: Nghiên cứu tài liệu mục 1, sơ đồ H6.2 (TL/27,28) và trả lời câu hỏi sau:  **H. Trình bàykhái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII ?**  **HS báo cáo- chia sẻ:**  **GV nhận xét, KL**  - GVMR: Chúa Nguyễn Phúc Nguyên từ đầu thế kỉ XVII đã cho công chúa Ngọc Vạn sang Chân Lạp làm vợ vua Chey Chetta II và thiết lập 2 trạm thu thuế ở Sài Gòn – Bến Nghé, cho thấy ông đã có sẵn một tầm nhìn chiến lược và một chủ trương vừa tổng thể, vừa cụ thể trong việc khai phá đất đai và xác lập chủ quyền trên toàn vùng Nam Bộ. Sau những cố gắng này, ở xứ Quảng, lần lượt Phú Yên, Thái Khang, Bình Thuận,...nhanh chóng được sáp nhập vào đất Đàng Trong.  (Theo Nguyễn Ngọc Quang, Vùng đất Nam Bộ (tập IV, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật)  - GV hướng dẫn HS liên kết với những kiến thức đã học ở Bài 18 (SHS Lịch sử và Địa lí 7) để trình bày khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam…  **\*HĐ2. Quá trình thực hiện chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của các chúa Nguyễn.**  a) Mục tiêu  -Thông qua hoạt động, HS mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.  b) Tổ chức thực hiện  HS: HĐCN – chia sẻ (3’)  **\*Tích hợp môn Địa:**  **H. Quan sát bản đồ VN, xác định vị trí địa lí, ĐKTN các đảo, quần đảo và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam.**  **HS báo cáo- chia sẻ:**  **GV nhận xét, KL**  =>Quần đảo Hoàng Sa là một quần đảo san hô, phân bố rải rác trong phạm vi từ khoảng kinh tuyến 1110 Đông đến 1130 Đông; từ vĩ tuyến 15045' Bắc đến 17015' Bắc, ngang với Huế và Đà Nẵng, phía ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ, ở khu vực phía Bắc Biển Đông ….  =>Quấn đảo Trường Sa nằm về phía Nam Biển Đông, ở trong khoảng từ 6030’ đến 12000 độ vĩ Bắc, 111000 đến 117020’ độ kinh Đông, cách vịnh Cam Ranh (Khánh Hòa) khoảng 248 hải lý và cách đảo Hải Nam (Trung Quốc) gần 600 hải lý. Đây là quần thể gồm hơn 100 đảo, bãi ngầm, bãi san hô, trải rộng trên vùng biển khoảng 180.000 km2 và án ngữ vùng biển rộng phía Đông Nam nước ta…..  HS: HĐN – chia sẻ (6’)  HS: Nghiên cứu tài liệu mục 2, quan sát H6.3 (TL/28,29) và trả lời câu hỏi sau:  **H. Mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của người Việt trong các thế kỉ XVII – XVIII?**  **HS báo cáo- chia sẻ:**  **GV nhận xét, KL**  H. Quan sát hình 6.3 (TL/28)  GVMR: Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư là tập bản đồ Việt Nam do Đỗ Bá (tên chữ là Công Đạo), soạn vẽ vào thế kỉ XVII, ghi rõ trong lời chú giải bản đồ vùng phủ Quảng Ngãi, xứ Quảng Nam. Giữa biển có một bãi cát dài gọi là Bãi Cát Vàng, dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm, đứng dựng giữa biển, từ cửa Đại Chiêm đến cửa Sa Vinh. Họ Nguyễn cuối năm vào cuối tháng mùa đông đưa 18 chiếc thuyền đến (Bãi Cát Vàng) lấy vàng bạc, tiền tệ, súng đạn.  (Theo Bộ Ngoại giao, Chủ quyền Việt Nam với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, NXB Tri thức)  **\*Tích hợp GDQP&AN**:  HS xem video, hình ảnh giới thiệu quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của người Việt trong các thế kỉ XVII – XVIII.  HS: HĐCL – chia sẻ (3’)  **H.Những việc làm trên có ý nghĩa như thế nào? Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.**  **HS báo cáo- chia sẻ:**  **GV nhận xét, KL** | **1. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỷ XVI- XVIII .**  - 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hoá, quá trình di dân, khai phá vùng đất phía Nam được đẩy mạnh.  - Kế nghiệp Nguyễn Hoàng, các chúa Nguyễn tiếp tục xây dựng bộ máy chính quyền phong kiến ở Đàng Trong, củng cố việc phòng thủ vùng đất Thuận – Quảng và thực hiện chính sách khai hoang, khai phá các vùng đất mới.  - Đến 1757, chúa Nguyễn hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ tương đương như ngày nay.    **2. Quá trình thực hiện chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của các chúa Nguyễn.**  -Hoạt động khai thác và xác lập chủ quyền của các chúa Nguyễn được thực hiện có tổ chức, hệ thống và liên tục qua đội Hoàng Sa và Bắc Hải:  + Biện pháp: lập 2 đội dân binh độc đáo là đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải.  + Thực thi: khai thác tài nguyên biển và kiểm soát, quản lí biển, đảo.  + Ý nghĩa: Từng bước xác lập chủ quyền đối với hai quần đảo này.  -Thời Tây Sơn tiếp tục duy trì quá trình khai thác và thực thi chủ quyền với hai quần đảo này (cuối thế kỉ XVIII). |

**Biển, đảo Việt Nam là một bộ phận lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Qua hàng ngàn năm lịch sử, biển đảo trong tâm thức của người Việt là đất nước, là cuộc sống mà biết bao thế hệ cha ông ta đã đổ xương máu để xây dựng, gìn giữ, phát triển và bảo vệ chủ quyền đất nước cho hiện tại và tương lai. Hiện nay, Biển Đông đang có những diễn biến hết sức phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Chúng ta cần phải phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, trong đó thế hệ trẻ là lực lượng nòng cốt, xung kích trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc….**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu**

**-**Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế XVIII.

**b. Tổ chức thực hiện**

HS: HĐCN – chia sẻ (3’)

**\*Bài tập 1 (TL/29).  Hãy lập bảng tóm tắt về công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI - XVIII theo các tiêu chí: thời gian, sự kiện chính**

**HS báo cáo- chia sẻ:**

GV nhận xét, KL

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện chính** |
| Năm 1558 | Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa |
| Năm 1611 | Nguyễn Hoàng lập phủ Phú Yên |
| Năm 1653 | Dinh Thái Khang (Khánh Hòa ngày nay) được thành lập. |
| Năm 1698 | Phủ Gia Định được thành lập |
| Năm 1757 | Chúa Nguyễn hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ tương đương như ngày nay |
| Cuối thế kỉ XVIII | Chúa Nguyễn đã làm chủ một vùng đất rộng lớn từ phía nam dải Hoành Sơn đến mũi Cà Mau, bao gồm cả các đảo, quần đảo ở Biển Đông và vịnh Thái Lan. |

**Bài tập 2 (TL/29)**: **Sưu tầm tư liệu, sách báo, internet, giới thiệu về công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong các thế kỉ XVI – XVIII.**

HS: HĐCĐ – chia sẻ (5’)

**HS báo cáo- chia sẻ:**

GV nhận xét, KL

GV hướng dẫn HS tham khảo tư liệu tại:

+ Nguyễn Quang Thắng, Hoàng Sa và Trường Sa  - Lãnh thổ Việt Nam nhìn từ Công pháp Quốc tế, NXB Tri thức, 2008.

+ Bộ Ngoại giao, Chủ quyền của Việt Nam với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, NXB Tri thức, 2013.

+ Phim tài liệu của Truyền hình Vĩnh Long giới thiệu về quá trình mở cõi phương Nam của các chúa Nguyễn:

<http://www.youtube.com/watch?v=YPV2BBS2M7I>

**Bài tập 3 (TL/29)**: **Tìm hiểu thông tin trên internet, em hãy giới thiệu về nguồn gốc của Lễ Khao lề thề lính trên đảo Lý Sơn. Theo em, việc duy trì tổ chức của Lễ Khao thề lính ngày nay có ý nghĩa gì?**

HS: HĐCN – chia sẻ (3’)

HS báo cáo- chia sẻ:

GV nhận xét, KL

HS quan sát hình ảnh của Lễ Khao lề thề lính trên đảo Lý Sơn và hướng dẫn HS viết bài giới thiệu theo những nội dung sau:

+ Nguồn gốc của Lễ Khao lề thề lính Hoàng Sa.

+ Những hoạt động chính trong Lễ hội ngày nay.

+ Ý nghĩa của việc duy trì và công nhận Lễ Khao lề thề lính Hoàng Sa là di sản phi vật thể quốc gia.

**4. Củng cố:** GV khái quát nội dung bài học.

H. Những điều em muốn biết qua bài này em đã biết được chưa?

**5. Hướng dẫn học**

- Bài cũ: Họa thuộc vở ghi kết hợp tài liệu.

Bài mới: Chuẩn bị **Bài 7.** **Khởi nghĩa nông dân ĐN TK XVIII**

===================================

Ngày soạn: 08/10/2023

Ngày giảng: 8A1………../……/2023

8A2……… ./……./2023

8A3……… ./……./2023

**TIẾT 11, 12**

**BÀI 7: KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN Ở ĐÀNG NGOÀI THẾ KỈ XVIII**

**I. Mục tiêu**

**\*Yêu cầu cần đạt**

**1**. **Về kiến thức**

Nêu được diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.

- Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung**

Hình thành và phát triển một số thành tố năng lực của học sinh như sau:

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tìm kiếm thông tin, đọc SGK, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về các cuộc khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất giải pháp và đánh giá các giải pháp của bạn

**b. Năng lực riêng**

Rèn luyện các năng lực lịch sử: tìm hiểu LS; nhận thức và tư duy LS; vận dụng bài học lịch sử vào thực tiễn. Cụ thể:

- Đọc và chỉ ra được thông tin quan trọng trên lược đồ.

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.

- Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.

- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, nhân ái, ủng hộ các cuộc đấu tranh chống áp bức, bất công

- Trân trọng và biết ơn những thế hệ đi trước có công xây dựng và bảo vệ đất nước

**\* Yêu cầu đối với học sinh khá, giỏi**:

Nhận xét về phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.

**\*Tích hợp môn Địa**: Vị trí, đại lí của các cuộc khởi nghĩa; **ANQP:** giới thiệu một số mốc quốc giới

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Giáo viên:** Tư liệu LS8, Máy chiếu ;Lược đồ một số cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kì XVIII; Phiếu bài tập…

**2.Học sinh:** Chuẩn bị bài theo câu hỏi tài liệu, tư liệu liên quan

**III. Tổ chức các hoạt động dạy học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

**Bài tập 1 (TL/29)**

**A. Khởi động:**

**a. Mục tiêu:** Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới. Từ đó, giáo viên dẫn vào bài mới.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**HĐCN- Chia sẻ (5’)**

- GV sử dụng hình 5.3 (TL/25): Phủ chúa Trịnh thế kỉ XVII

**H. quan sát hình ảnh?** **Em có suy nghĩ gì về nhận xét của Phan Huy Chú : Vì trưng thu quá mức dân kiệt cả vật lực mà không thể nộp đủ đến nỗi trở thành bần cùng mà phải bỏ cả nghề nghiệp. Có người vì thuế sơn mà chặt cả cây sơn, vì thuế lụa mà phải phá khung cửi, vì thuế cá tôm mà phải hủy cả chài lưới.**

**=>**Phản ánh đời sống khốn cùng của người dân Đàng Ngoài vì chế độ thuế khóa nặng nề. Để có tiền cho những hoạt động ăn chơi, hưởng thụ chính quyền PK Đàng Ngoài không chừa một khoảnh đất, một nghề nào để có thể đánh thuế.

**GV** **dẫn vào bài**: Vậy trước hoàn cảnh lịch sử đó, nhân dân ĐN đã làm gì?

**B. Hình thành kiến thức**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | | | **Nội dung chính** |
| **\*HĐ1. Tìm hiểu bối cảnh lịch sử**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được một số nét chính về bối cảnh lịch sử của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.  **b. Tổ chức thực hiện:**  HS: HĐCĐ – chia sẻ (6’)  HS: Nghiên cứu tài liệu mục 1 và tư liệu M1,2 (TL/30) và trả lời câu hỏi sau:  **H. Nêu một số nét chính về bối cảnh lịch sử của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII?**  **(HS hoàn thành phiếu bài tập)**  **HS báo cáo- chia sẻ:**  **GV nhận xét, KL** | | | **1. Bối cảnh lịch sử** |
| PHIẾU HỌC TẬP | | | |
| BỐI CẢNH LỊCH SỬ | Chính trị | **- Chính quyền Đàng Ngoài khủng hoảng sâu sắc:**  + Vua Lê không có thực quyền  + Chúa Trịnh giữ mọi quyền hành, ăn chơi phung phí  + Quan lại hoành hành, đục khoét nhân dân | |
| Kinh tế | - Nông nghiệp đình đốn  - Thủ công nghiệp, thương nghiệp ngày càng sa sút, các đô thị suy tàn | |
| Xã hội | - Nạn đói diễn ra khắp nơi  - Nhân dân bỏ làng đi phiêu tán  -> Cuộc sống khó khăn thúc đẩy nông dân vùng lên khởi nghĩa chống lại chính quyền phong kiến | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | - Chính trị; Chính quyền phong kiến khủng hoảng, suy sụp.  - Kinh tế: đình đốn, sa sút nghiêm trọng.  - Xã hội :Đời sống nhân dân cơ cực: chết đói, phiêu tán…  =>Nông dân vùng lên chống lại chính quyền phong kiến. |

**GVMR (MC):** *Chúa Trịnh Sâm càng lúng sâu hơn vào “vũng bùn” ăn chơi hưởng lạc. Vào dịp Tết Trung thu “chúa phát gấm làm hàng trăm, hàng ngàn cái đèn lồng tinh xảo tuyệt vời, mỗi cái giá đến mấy chục lạng vàng” (Thượng kinh kí sự)*

*Quan lại xét xử “đục nước béo cò”, “để cho kẻ giảo hoạt lọt lưới pháp luật, kẻ điêu toa được múa mép, kẻ lí ngay đành phải chịu thua” (Thông sức của Ngự sử đài năm 1719)*

*Năm 1710, chúa Trịnh Doanh tăng thuế ruộng tư, đánh thuế cả vào diện tích đất không sản xuất được như “đồng chua nước mặn”, “đất sồi, rừng khô cằn”, “bãi cát trắng”.*

*Phan Huy Chú trong “Lịch triều hiến chương loại chí” đã nhận xét: “...Một tấc đất, không bỏ sót, không chỗ nào là không đánh thuế, cái chính sách vét hết lợi hình như quá cay nghiệt”.*

*Nạn đói khủng khiếp năm 1740 – 1741 ở Đàng Ngoài, “Dân lưu vong bồng bế, dắt díu nhau di kiếm ăn đầy đường… Dân phần nhiều sống nhờ rau cỏ, ăn cả chuột, rắn. Người chết đói ngổn ngang, người sống sót không còn một phần mười. Làng nào có tiếng trù mật cũng chỉ còn năm, ba hộ mà thôi” (Khâm định việt sử thông giám cương mục)*

*Người dân phải ăn vỏ cây, rau cỏ, thây chết đói đầy đường, thôn xóm tiêu điều. Những người sống sót thì phiêu tán khắp nơi.*

*Theo bản điều trần Ngô Thì Sĩ gửi chúa Trịnh thì 4 trấn đồng bằng (thuộc Bắc Bộ ngày nay) có 1076 xã, dân đi phiêu tán hết.*

*Năm 1741, số làng phiêu tán gần hết lên đến 1730 làng, số làng phiêu tán vừa là 1961 làng, nghĩa là hơn 1/4 tổng số làng xã của Đàng Ngoài.*

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HĐ2. Tìm hiểu một số cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào nông dân Đàng Ngoài**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được một số nét chính về thời gian bùng nổ, diễn biến chính, kết quả của một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.  **b) Tổ chức thực hiện:**  HS: HĐCĐ – chia sẻ (5’)  **\*Tích hợp môn Địa, ANQP**:  **HS.Quan sát lược đồ H7.1 (TL/31), Dựa vào lược đồ, thông tin mục 2 (TL/31,32) trả lời các câu hỏi:**  **1.Xác định địa điểm các cuộc KN trên lược đồ?**  **2. Lập bảng thống kê 1 số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào nông dân Đàng Ngoài TK XVIII**  HS báo cáo- chia sẻ:  GV nhận xét, KL | **2. Một số cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào nông dân Đàng Ngoài** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thời gian** | **Tên cuộc KN** | **Địa điểm** |
| **1** | 1740-1741 | Nguyễn Tuyển  – Nguyễn Cừ | Ninh Xá (Hải Dương) |
| **2** | 1740 | Vũ Đình Dung | Sơn Nam |
| **3** | 1741-1751 | Nguyễn Hữu Cầu | Đồ Sơn, Vân Đồn (Hải Phòng) -> Kinh Bắc -> Sơn Nam -> Thanh Hóa, Nghệ An |
| **4** | 1739-1769 | Hoàng Công Chất | Sơn Nam -> Tây Bắc |
| **5** | 1740-1751 | Nguyễn Danh Phương | Tam Đảo (Vĩnh Phúc) -> Sơn Tây, Tuyên Quang |
| **6** | 1738-1770 | Lê Duy Mật | Thanh Hóa, Nghệ An |
| **7** | 1737 | Nguyễn Dương Hưng | Sơn Tây |

**H. Trong các cuộc KN trên, em ấn tượng với cuộc khỏi nghĩa nào nhất? Vì sao?**

GV. KN Hoàng Công Chất kéo dài 30 năm, không chỉ chống lại chính quyền phong kiến mà còn có công đánh giặc Phẻ (từ Thượng Lào tràn vào xâm lược) bảo vệ vùng biên giới Tây Bắc, giúp ND ổn định cuộc sống.

=>KN **Nguyễn Danh Phương** kéo dài 11 năm và mở rộng hoạt động trên 1 phạm vi lớn. Thanh thế lừng lẫy 1 vùng, trở thành “địch quốc của triều đình”

=>**KN Nguyễn Hữu Cầu** diễn ra trong 10 năm, được nhân dân ủng hộ đông dảo, địa bàn hoạt động rộng, uy hiếp được kinh thành Thăng Long.

*=>Nguyễn Danh Phương là 1 trí thức nho học, Nguyễn Dương Hưng là 1 nhà sư, Lê Duy Mật là con vua Lê Dụ Tông.*

*=>*Không chỉ có nông dân bất bình với chính quyền phong kiến Lê – Trịnh

**H. Nhận xét gì về phạm vi hoạt động và kết quả của các cuộc KN?**

=>Phạm vi hoạt động rộng khắp trấn đồng bằng và vùng Thanh – Nghệ.

=>Kết quả: Đều thất bại

**HS quan sát H7.2, giới thiệu hiểu biết của em về di tích?**

*=>*Thành Bản Phủ được Hoàng Công Chất cho XD từ 1758 - 1762, nay thuộc xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Đây là thành luỹ vững chắc, kiên cố, là thủ phủ của nghĩa quân Hoàng Công Chất. Năm 1981, thành Bản Phủ được Bộ Văn hoá và Thông tin xếp hạng là Di tích lịch sử Quốc gia

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Củng cố:** GV khái quát nội dung bài học.  H. Những điều em muốn biết qua bài này em đã biết được chưa?  **5. Hướng dẫn học**  - Bài cũ: Họa thuộc vở ghi kết hợp tài liệu.  - Bài mới: Đọc và trảlời câu hỏi mục 3 (TL/33).  **TIẾT 12**  **\*HĐ 3. Tìm hiểu kết quả, ý nghĩa lịch sử và tác động của phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được kết quả và ý nghĩa, tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII  **b) Tổ chức thực hiện:**  HS: HĐCN – chia sẻ (5’)  **H. Nghiên cứu M3, hãy cho biết kết quả, ý nghĩa, tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII?**  GVMR. “…Cuộc chiến đấu quyết liệt của nông dân được làm vua, thua làm giặc, cả đời khốn khổ chua cay, ước sao chỉ được một ngày làm vua đó, tuy chưa giành được thắng lợi, nhưng đã là hồi chuông báo động cuộc khủng hoảng của chế độ phong kiến Đàng Ngoài, là những biểu hiện nổi bật, toàn diện của cuộc khủng hoảng đó”.  (Trương Hữu Quýnh (Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam*,  Tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.204)  **H. Vì sao các cuộc khởi nghĩa đều thất bại?**  =>Thiếu sự liên kết, nổ ra lẻ tẻ, chưa đúng thời cơ | \* **KN Nguyễn Hữu Cầu** diễn ra trong 10 năm, được nhân dân ủng hộ đông đảo, địa bàn hoạt động rộng, uy hiếp được kinh thành Thăng Long.  **\* KN Hoàng Công Chất** kéo dài 30 năm, không chỉ chống lại chính quyền phong kiến mà còn có công đánh giặc Phẻ (từ Thượng Lào tràn vào xâm lược) bảo vệ vùng biên giới Tây Bắc, giúp ND ổn định cuộc sống.  **\* KN Nguyễn Danh Phương** kéo dài 11 năm và mở rộng hoạt động trên 1 phạm vi lớn. Thanh thế lừng lẫy 1 vùng, trở thành “địch quốc của triều đình”  **3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử và tác động của phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.**  - Kết quả: Đều thất bại  - Ý nghĩa, tác động:  + Thể hiện ý chí đấu tranh chống áp bức, bất công  + Buộc chúa Trịnh phải thực hiện 1 số chính sách như khuyến khích khai hoang, giảm nhẹ thuế khoá, tu sửa đê điều, đưa nông dân lưu tán về quê làm ăn…  + Giáng đòn mạnh mẽ và làm lung lay chính quyền Lê – Trịnh |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

- Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

**b) Tổ chức thực hiện:**

HS: HĐCN – chia sẻ (5’)

**\*Bài tập 1.** **(TL/33).** **Lập sơ đồ tư duy về một số cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVII.**

**HS báo cáo- chia sẻ:**

**GV nhận xét, KL:**

**Sơ đồ một số cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVII.**

**\*Bài tập 2 (TL/33).** **Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, hãy viết đoạn văn (khoảng 5-7 dòng) giới thiệu về một di tích hoặc lễ hội còn tồn tại đến ngày nay gắn với tên tuổi một thủ lĩnh của cuộc khỏi nghĩa nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.**

(Lưu ý: Nội dung giới thiệu cần đảm bảo được:

+ Đó là di tích/lễ hội nào? Ở đâu?

+ Di tích/lễ hội đó gắn với thủ lĩnh nào trong cuộc khỏi nghĩa?

+ Điểm nổi bật, đặc sắc của di tích/lễ hội đó.

+ Giá trị của di tích/lễ hội đó trong quá khứ và đối với ngày nay.

**HS báo cáo- chia sẻ:**

**GV nhận xét, KL:**

**Giới thiệu di tích Thành Bản Phủ - Đền thờ Hoàng Công Chất**

Di tích Thành Bản Phủ thuộc xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên được xây dựng vào những năm 1758 đến 1762, cách thành phố Điện Biên Phủ 12km về phía Nam. Thành là chứng tích ghi dấu mốc lịch sử về công cuộc đánh đuổi ngoại xâm, giải phóng Mường Thanh do tướng Hoàng Công Chất lãnh đạo vào thế kỷ 18. Sau khi lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nông dân chống lại triều định Lê - Trịnh tại vùng đất thuộc Thái Bình ngày nay, ông đã đưa nghĩa quân lên vùng Tây Bắc, liên kết, phối hợp với 2 tướng địa phương là tướng Ngải, tướng Khanh lãnh đạo nhân dân đánh bại cuộc xâm lược của giặc Phẻ, giải phóng hoàn toàn Mường Thanh. Để tưởng nhớ công lao to lớn của ông, tại thành Bản Phủ, người dân đã lập đền thờ vị thủ lĩnh nông dân Hoàng Công Chất, người có công lao to lớn trong cuộc đấu tranh đánh đuổi giặc Phẻ, bảo vệ bản Mường.

**4. Củng cố:** GV khái quát nội dung bài học.

H. Những điều em muốn biết qua bài này em đã biết được chưa?

**5. Hướng dẫn học**

Hướng dẫn học sinh về nhà làm các bài còn lại

Học bài cũ: học bài và hoàn thiện các bài tập

Bài mới: Chuẩn bị **ôn tập giữa kì I (từ bài 1- bài 7)**

======================================